

Số: 269 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết “Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội”, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;
- Luật cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai

nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC), Thông tư có hiệu lực từ ngày 19/11/2022. Căn cứ quy định tại Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC: “Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp” hoặc “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mở rộng đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ cao hơn quy định của Thông tư”.

Để tiếp tục thực hiện chính sách cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố thì việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố “Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội” là cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố “Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội”, nhằm triển khai thực hiện các chính sách quy định của Trung ương trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia các hình thức điều trị, cai nghiện ma túy, góp phần thực hiện mục tiêu giảm cầu và đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a. Thẩm quyền ban hành

- Điểm g, Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định HĐND Thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh cụ thể: Khoản 1 Điều 27: Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

Khoản 2 Điều 27: Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định: Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng chính văn bản của cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

b. Nguyên tắc

- Đối với các nội dung chi đã được quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính nhưng chưa quy định mức chi cụ thể, HĐND Thành phố ban hành mức chi cụ thể để thống nhất triển khai trên toàn Thành phố.

- Đảm bảo tính ổn định về chính sách, có sự kế thừa các chính sách đã thực hiện trong công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn trước. Mức chi đề xuất cho các nội dung quy định tại Nghị quyết đảm bảo phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống ma túy trong tình hình mới.

- Xây dựng Nghị quyết thực hiện nội dung đúng quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 18/4/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 1542/TTr-SLĐTBXH về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy; quy định chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ngày 09/6/2023, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 170/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND Thành phố đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy; quy định chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ngày 09/6/2023, Thường trực HĐND Thành phố có văn bản số 114/HĐND-VHXXH chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

- Ngày 09/6/2023, tập thể UBND Thành phố đã họp thông qua dự thảo Nghị quyết (Thông báo số 571/TB-UBND)

- Ngày 15/6/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản số 2578/SLĐTBXH-CCPCTXH gửi Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Tài chính góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết của

HĐND Thành phố; gửi các cơ sở cai nghiện ma túy đề lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Ngày 15/6/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản số 2579/SLĐTBXH-CCPCTXH gửi Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 20/6/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Báo cáo số 2663/BC-SLĐTBXH tổng hợp tiếp thu ý kiến của các Sở và đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố.

- Ngày 20/6/2023, Sở Tư pháp có Báo cáo số 157/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 20/6/2023, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có Báo cáo số 2655/BC-SLĐTBXH ngày 20/6/2023 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND gửi Sở Tư pháp.

- Ngày 20/6/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 2664/TTr-SLĐTBXH đề nghị ban hành Nghị quyết HĐND Thành phố “Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Khoản 4 Điều 2 Quy chế số 05-QC/TU ngày 15/6/2022 của Thành ủy ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025 quy định Ban Thường vụ Thành ủy **chỉ xem xét** những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế xã hội, cụ thể: *“Xem xét, cho ý kiến về những chủ trương lớn để củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất; về những cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô; những cơ chế, chính sách, mức thu, mức chi có ảnh hưởng đến đời sống và quyền lợi của người dân hoặc liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo, dân tộc, đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố và những cơ chế, chính sách kiến nghị với Trung ương, Chính phủ để phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh Thủ đô; những vấn đề lớn cần sự phối hợp của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước”*.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết: gồm 7 điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung, mức chi đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

Điều 4. Nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

Điều 5. Nội dung, mức chi hỗ trợ công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

2. Nội dung chính của Nghị quyết:

Nghị quyết dự kiến quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tổ chức cai nghiện tại gia đình cộng đồng; hỗ trợ cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

(1) Nội dung, mức chi đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

a. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác: 120.000 đồng/người/năm.

b. Tiền ăn: Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

c. Tiền chăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện nữ): Mức chi: 0,9 mức lương cơ sở/người/năm.

(2) Nội dung, mức chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

a. Tiền ăn: 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày.

b. Tiền tàu xe: theo giá phương tiện công cộng

c. Hỗ trợ 01 bộ quần áo mùa hè, bằng 0.15 mức lương cơ sở/người/bộ hoặc 01 bộ quần áo mùa đông, bằng 0.25 mức lương cơ sở/người/bộ (tùy theo thời điểm người cai nghiện chấp hành xong quyết định).

(3) Nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

a. Tiền ăn: Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b. Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện nữ): Mức chi: 0,9 mức lương cơ sở/người/năm.

(4) Nội dung, mức chi hỗ trợ công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội

a. Hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: mức hỗ trợ bằng 02 (hai) lần mức lương cơ sở.

b. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình cộng đồng và hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

V. DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Tổng kinh phí dự kiến: **51.007.673.000 đồng/năm** (tăng 23.679.396.750 đồng/năm). Trong đó:

- Ngân sách cấp xã: 19.358.676.000 đồng/năm (tăng khoảng 18 tỷ đồng/năm).
- Ngân sách cấp huyện: 777.780.000 đồng/năm (tăng gần 800 triệu đồng/năm).
- Ngân sách Thành phố: 30.871.217.500 đồng/năm (tăng khoảng 4.6 tỷ đồng/năm).

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình HĐND Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp giữa năm 2023.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình này bao gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo và ý kiến thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Sở Tư pháp đối với Nghị quyết; Các bản chụp ý kiến góp ý)

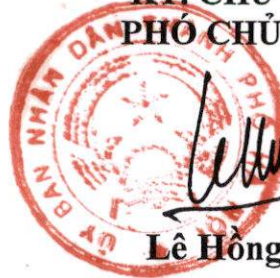
Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban - HĐND TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- Các Sở: LĐTĐ, TC, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX Ngọc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ TĂNG THÊM HÀNG NĂM ĐỀ XUẤT THEO THÔNG TƯ SỐ 62/2022/TT-BTC

(Kèm theo Tờ trình số **269** /TTr-UBND ngày **23** tháng **6** năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG KINH PHÍ	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC CŨ	KINH PHÍ THEO ĐỊNH MỨC MỚI	KINH PHÍ TĂNG THÊM HÀNG NĂM	GHI CHÚ
	TỔNG	27,328,276,750	51,007,673,500	23,679,396,750	
I	Ngân sách xã, phường, thị trấn	1,150,740,000	19,358,676,000	18,207,936,000	
1	Kinh phí hỗ trợ người thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	548,100,000	1,400,004,000	851,904,000	Mục 1 Phụ lục I.c
2	Kinh phí hỗ trợ người thực hiện quản lý chăm sóc người sau cai nghiện ma túy	602,640,000	17,958,672,000	17,356,032,000	Mục 1 Phụ lục I.d
II	Ngân sách cấp quận, huyện	0	777,780,000	777,780,000	
1	Kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	0	777,780,000	777,780,000	Mục 2 Phụ lục I.c
III	Ngân sách Thành phố	26,177,536,750	30,871,217,500	4,693,680,750	
1	Kinh phí cai nghiện bắt buộc	18,302,215,000	19,611,265,000	1,309,050,000	Phụ lục I.a
2	Kinh phí hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy	7,875,321,750	11,259,952,500	3,384,630,750	Phụ lục I.b

Phụ lục Ia

**BIỂU SO SÁNH ĐỊNH MỨC KINH PHÍ NGÂN SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN BẮT BUỘC
TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY THEO THÔNG TƯ SỐ 62/2022/TT-BTC**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng (Dự kiến bằng số vào năm 2022)	Số ngày/tháng/năm	Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND		Chính sách đề xuất (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)		Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ	Ghi chú
					Định mức	Kinh phí	Định mức	Kinh phí		
	Cộng					18,302,215,000		19,611,265,000	1,309,050,000	
1	Tiền ăn	người/tháng	1101	12	1,192,000	15,748,704,000	1,192,000	15,748,704,000	0	
2	Tư trang	người/năm	1101	1	1,341,000	1,476,441,000	1,341,000	1,476,441,000	0	
3	Chi phí học nghề ngắn hạn	người/lần	500	1	2,000,000	1,000,000,000	4,000,000	2,000,000,000	1,000,000,000	
4	Tiền văn hóa, thể dục, thể thao	người/năm	1101	1	70,000	77,070,000	120,000	132,120,000	55,050,000	
5	Tiền ăn đi đường cho người CNBB chấp hành xong QĐ	người/ngày	500	3	-		70,000	105,000,000	105,000,000	50 % số vào năm 2022
6	Hỗ trợ 01 bộ quần áo cho người CNBB chấp hành xong QĐ vào mùa hè	người/lần	250	1	-	0	223,500	55,875,000	55,875,000	50 % số vào năm 2022
7	Hỗ trợ 01 bộ quần áo cho người CNBB chấp hành xong QĐ vào mùa đông	người/lần	250	1	-	0	372,500	93,125,000	93,125,000	

Phụ lục Ib

**BIỂU SO SÁNH ĐỊNH MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI CẢI NGHIỆN TỰ NGUYỆN
TẠI CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY THEO THÔNG TƯ SỐ 62/2022/TT-BTC**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Số ngày/t háng/năm	Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND		Chính sách đề xuất (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)		Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ	Ghi chú
					Định mức	Kinh phí	Định mức	Kinh phí		
	Cộng					7,875,321,750		11,259,952,500	3,384,630,750	
1	Tiền ăn	người/tháng	1329	6	834,400	6,653,505,600	1,192,000	9,505,008,000	2,851,502,400	
2	Tư trang	người/lần	1329	6	469,350	623,766,150	670,500	891,094,500	267,328,350	
3	Tiền thuốc cắt cơn	người/lần	1329	1	450,000	598,050,000	650,000	863,850,000	265,800,000	

Phụ lục Ic

**BIỂU SO SÁNH KINH PHÍ HÀNG NĂM CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC CẢI NGHIỆN
TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG THEO THÔNG TƯ SỐ 62/2022/TT-BTC**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Số ngày/tháng/năm	Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND		Chính sách đề xuất (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)		Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ	Ghi chú
					Định mức	Kinh phí	Định mức	Kinh phí		
	TỔNG SỐ					548,100,000		2,177,784,000	1,629,684,000	
1	Ngân sách cấp xã: Hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý hỗ trợ các đối tượng cải thiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	người/tháng	261	6	350,000	548,100,000	894,000	1,400,004,000	851,904,000	Số người CN tự nguyện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng năm 2022: 261 người; 01 cán bộ quản lý 01 đối tượng/6 tháng
2	Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ đối với người tham gia cải thiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Mức hỗ trợ bằng 2 lần mức lương cơ sở.	người/lần	261	1		0	2,980,000	777,780,000	777,780,000	

Phụ lục Id

**BIỂU SO SÁNH KINH PHÍ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HÀNG NĂM CÁC NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC
QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY THEO THÔNG TƯ SỐ 62/2022/TT-BTC**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Số ngày/tháng/năm	Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND		Chính sách đề xuất theo (Mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng)		Chênh lệch sau khi thay đổi mức hỗ trợ	Ghi chú
					Định mức	Kinh phí	Định mức	Kinh phí		
	TỔNG SỐ					602,640,000		17,958,672,000	17,356,032,000	
1	Ngân sách cấp xã: Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy bắt buộc	người/tháng	1,674	12	30,000	602,640,000	894,000	17,958,672,000	17,356,032,000	Số người được quản lý sau cai năm 2022: 1.674 người; 01 cán bộ quản lý 01 người sau cai trong 12 tháng